

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẾN TRE**

Bản án số: 06/2022/HS-PT
Ngày: 06-01-2022

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tôn Văn Thông

Các Thẩm phán: Ông Phạm Văn Tinh

Ông Lê Minh Đạt

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Vương - Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Ông Đặng Hữu Tài - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 96/2021/TLPT-HS ngày 05 tháng 11 năm 2021 đối với bị cáo Trần Hồng Th do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 30/2021/HS-ST ngày 29-9-2021 của Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm.

Bị cáo có kháng cáo: **Trần Hồng Th**, sinh năm 1989 tại Bến Tre; nơi cư trú: Số 719, ấp M, xã B, huyện T, tỉnh Bến Tre; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn H và bà Nguyễn Thị Thu H; chồng: Nguyễn Văn D, sinh năm 1981 (đã ly hôn); con: có 02 người, lớn sinh năm 2008, nhỏ sinh năm 2018; tiền án: không; tiền sự: không; bị tạm giữ từ ngày 27/3/2021; chuyển tạm giam từ ngày 30/3/2021 cho đến nay; có mặt.

(Ngoài ra; trong vụ án còn có bị cáo Châu Văn Đ nhưng không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 25 phút ngày 03/9/2020, Châu Văn Đ cất giấu 02 đoạn ống nhựa màu trắng bên trong có chứa ma túy để trong túi quần bên trái rồi điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 71H5 - 8475 lưu thông trên Huyện lộ 10 theo hướng từ xã Tân Thanh đến xã Bình Thành, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre. Khi vừa qua dốc cầu

Cổng Cây Da thuộc ấp Tân Phước, xã Tân Thanh, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre, Đòi bị lực lượng Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G phối hợp cùng với Công an xã Tân Thanh ra hiệu lệnh dừng xe để kiểm tra. Bất ngờ trước việc có lực lượng Công an phía trước nên Đ và xe té ngã trên mặt lộ nhựa làm văng 02 đoạn ống hút nhựa màu trắng có chứa ma túy ra mặt lộ nhựa cách vị trí Đ và xe té ngã lần lượt là 1,8m và 2,35m. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Giồng Trôm tiến hành lập Biên bản sự việc đối với Châu Văn Đ. Tại Biên bản sự việc lúc 12 giờ 30 phút, Đ thừa nhận 02 đoạn ống hút nhựa bên trong có chứa chất màu trắng rơi trên mặt lộ nhựa là ma túy của Đ lúc Đ té ngã xuống lộ văng ra nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Giồng Trôm tiến hành thu giữ vật chứng theo quy định.

Vật chứng, tài sản tạm giữ:

- Hai (02) đoạn ống nhựa màu trắng được hàn kín hai đầu, bên trong có chứa tinh thể màu trắng (nghi ma túy), được niêm phong trong phong bì ký hiệu M;
- Một (01) xe mô tô hiệu Atila, màu đỏ đen, biển kiểm soát 71H5 - 8475;
- Tiền Việt Nam 6.425.000 đồng; gồm các mệnh giá: 02 tờ tiền pô-li-me mệnh giá 500.000 đồng, 16 tờ tiền pô-li-me mệnh giá 200.000 đồng, 12 tờ tiền pô-li-me mệnh giá 100.000 đồng, 20 tờ tiền pô-li-me mệnh giá 50.000 đồng, 01 tờ tiền pô-li-me mệnh giá 20.000 đồng và 01 tờ tiền giấy mệnh giá 5.000 đồng, được niêm phong trong phong bì ký hiệu T;
- Một (01) điện thoại di động hiệu Nokia, bên trong có sim số thuê bao 0827440393, được niêm phong trong phong bì ký hiệu Đ.

Qua khám xét nơi ở của Châu Văn Đ tại ấp P, xã T, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre phát hiện và thu giữ:

- 03 (ba) đoạn ống hút nhựa màu trắng được hàn kín hai đầu, bên trong có chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy, được niêm phong trong phong bì ký hiệu M1;
- 11 (mười một) đoạn ống hút nhựa màu trắng được hàn kín hai đầu bên trong có chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy, được niêm phong trong phong bì ký hiệu M2;
- 01 (một) xe mô tô hiệu Wave, màu đỏ, biển kiểm soát 54P5 - 5067;
- 01 (một) xe mô tô hiệu Suzuki màu đỏ, biển kiểm soát 59K1 - 079.79;
- 01 (một) xe mô tô hiệu Warm màu xanh, biển kiểm soát 71F7 - 5522;
- 01 điện thoại di động hiệu Vivo, có số IMEI1: 868797043221417, số IMEI 2: 868797043221409;
- 10 (mười) ống hút nhựa màu trắng;
- 05 (năm) đoạn ống hút nhựa màu trắng được hàn kín 01 đầu, đầu còn lại để hở;
- 06 (sáu) đoạn ống hút nhựa màu trắng được hàn kín 01 đầu, đầu để hở được

cắt nhọn;

- 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy bằng thủy tinh;
- 02 (hai) bật lửa màu trắng;
- 01 (một) bình gas hiệu Bluesky màu đen;
- 03 (ba) kéo kim loại màu trắng;
- 01 (một) vỏ hộp kẹo sing gum hiệu CoolAir.

* Tại Kết luận giám định số 95/2020/GĐMT ngày 06/9/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre kết luận:

- Tinh thể màu trắng đựng trong 02 (hai) đoạn ống nhựa được niêm phong trong phong bì ký hiệu M gửi giám định là ma túy; loại: Methamphetamine; khối lượng 0,2819 gam.

- Tinh thể màu trắng đựng trong 03 (ba) đoạn ống nhựa được niêm phong trong phong bì ký hiệu M1 gửi giám định là ma túy; loại: Methamphetamine; khối lượng 0,2878 gam.

- Tinh thể màu trắng đựng trong 11 (mười một) đoạn ống nhựa được niêm phong trong phong bì ký hiệu M2 gửi giám định là ma túy; loại: Methamphetamine; khối lượng 1,5585 gam.

Quá trình điều tra, Châu Văn Đ khai nhận 16 đoạn ống hút bằng nhựa được hàn kín hai đầu bên trong có chứa tinh thể màu trắng (02 đoạn thu giữ lúc bắt quả tang và 14 đoạn thu giữ lúc khám xét) bị phát hiện và thu giữ nêu trên là ma túy đá. Vào ngày 02/9/2020, Đ điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 71H5 - 8475 đến huyện Ba Tri mua ma túy của đối tượng tên Hiền (không rõ họ tên, địa chỉ) với giá 1.800.000 đồng. Đ mua ma túy về tàng trữ nhằm mục đích sử dụng và bán lại cho người nghiện ma túy khác để kiếm lời. Trước ngày 03/9/2020, Đ đã bán trái phép chất ma túy 06 lần cụ thể như sau:

- Lần 1: khoảng 13 giờ đến 14 giờ của một ngày cuối tháng 7/2020, Châu Văn Đ đang ở nhà tại ấp P, xã T, huyện G, tỉnh Bến Tre thì có Dương Đăng Kh (thường gọi là Đ), sinh năm 1993, đăng ký thường trú ấp Đ, xã T, huyện G, tỉnh Bến Tre điều khiển mô tô chở Dương Văn H, sinh năm 1988, đăng ký thường trú ấp P, xã B, huyện G, tỉnh Bến Tre đến nhà gặp Đ hỏi mua 01 gói ma túy giá 200.000 đồng. Đ đồng ý bán ma túy, Đ vào nhà lấy 01 gói ma túy ra giao cho Kh, Kh trả cho Đ số tiền 200.000 đồng.

- **Lần 2:** khoảng 13 giờ đến 14 giờ, ngày 05/8/2020, Đ đang ở nhà cùng Trần Hồng Th (sống như vợ chồng với Đ) thì có Dương Văn H điều khiển xe đến mua ma túy của Đ, Đ đồng ý bán ma túy cho H; Đ kêu Th ra bán ma túy cho H, Th đồng ý. Sau đó, Th ra trước nhà gặp H, H hỏi mua 01 gói ma túy giá 150.000 đồng, Th đồng ý vào nhà lấy 01 gói ma túy ra giao cho H, H trả Th 150.000 đồng, số tiền này Th giao lại cho Đ.

- **Lần 3:** khoảng 19 giờ đến 20 giờ một ngày trong tháng 8/2020, Hồ Minh T (thường gọi là Lùn), sinh năm 1994, đăng ký thường trú ấp P, xã T, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre gọi điện thoại cho Đ hỏi mua 01 gói ma túy giá 150.000 đồng; Đờ đồng ý bán ma túy cho T nhưng do T không có xe nên Đ kêu Tân ra ngoài lộ nhựa trước đường hẻm vào nhà T đợi. Sau đó, Đ kêu Trần Hồng Th mang 01 gói ma túy đến bán cho T. Th điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 71H5 - 8475 cầm 01 gói ma túy đến giao cho Tân; Tân trả Th số tiền 200.000 đồng, số tiền này Th giao lại cho Đ.

- **Lần 4:** khoảng 11 giờ đến 12 giờ ngày 31/8/2020, Trần Công Qu, sinh năm 1994, đăng ký thường trú ấp B, xã T, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre điện thoại cho Châu Văn Đ để hỏi mua 01 gói ma túy giá 500.000 đồng, Đ đồng ý bán ma túy. Sau đó, Đ lấy gói ma túy rồi điều khiển xe mô tô đến nhà Qu ở ấp P, xã T, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre để bán. Đến nơi, Đờ dừng xe ngoài sân rồi cầm gói ma túy đi vào nhà gặp Qu, lúc này có Hồ Minh T (thường gọi là Lùn) cũng đang chơi ở nhà Qu. T thấy Đ bán cho Q 01 gói ma túy, Qu trả cho Đ số tiền 500.000 đồng.

- **Lần 5:** khoảng 13 đến 14 giờ ngày 01/9/2020, Trần Công Qu gọi điện thoại cho Hồ Minh T để kêu T đến nhà Qu lấy 300.000 đồng để mua ma túy về cả hai sử dụng, Tân đồng ý. Sau khi đến nhà Qu lấy 300.000 đồng, T gọi điện thoại cho Đ hỏi mua 01 gói ma túy giá 300.000 đồng. Đ đồng ý bán ma túy và kêu Tân đến nhà Đ lấy ma túy. Sau đó, Tân đến nhà Đ ở ấp P, xã T, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre, Đ bán cho T 01 gói ma túy, T trả cho Đ số tiền 300.000 đồng.

- **Lần 6:** sáng ngày 02/9/2020, Trần Công Qu điện thoại cho Đ để hỏi mua 01 gói ma túy giá 500.000 đồng, Đ đồng ý. Sau đó, Đ lấy gói ma túy rồi điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 71H5-8475 đến nhà Qu để bán. Đến nơi, Đờ dừng xe ngoài sân rồi cầm gói ma túy đi vào nhà gặp Qu; lúc này có Hồ Minh T (thường gọi là L) cũng đang chơi ở nhà Qu. Tân thấy Đ bán cho Qu 01 gói ma túy, Qu trả cho Đ số tiền 500.000 đồng.

Quá trình điều tra Trần Hồng Th vắng mặt tại địa phương, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định truy nã đối với Th. Đến ngày 27/3/2021 Thẩm bị bắt theo quyết định truy nã và khai nhận đã hai lần giúp sức cho Châu Văn Đ bán trái phép chất ma túy cho những người sử dụng ma túy: 01 lần bán cho Dương Văn H vào ngày 05/8/2020; 01 lần bán cho Hồ Minh T vào một ngày trong tháng 8/2020.

* Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 30/2021/HS-ST ngày 29/9/2021 của Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Trần Hồng Th phạm “Tội mua bán trái phép chất ma túy”;

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Trần Hồng Th 07 (bảy) năm tù; thời hạn tù tính từ ngày 27/3/2021;

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về phần tội danh và hình phạt đối với bị

cáo Châu Văn Đ, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm; ngày 11/10/2021, bị cáo Trần Hồng Th kháng cáo yêu cầu giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với Bản án sơ thẩm, bị cáo giữ nguyên kháng cáo yêu cầu giảm nhẹ hình phạt.

- Quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên thể hiện như sau: đơn kháng cáo của bị cáo làm trong hạn luật định. Về tội danh; Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử và tuyên bố bị cáo Trần Hồng Th phạm “Tội mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Về hình phạt; Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Trần Hồng Th 07 năm tù là nghiêm khắc; kháng cáo của bị cáo có cơ sở chấp nhận. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ vào điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự; chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Hồng Th; sửa Bản án sơ thẩm. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 2 Điều 54; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Hồng Th từ 04 năm đến 05 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 27/3/2021. Các phần khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

Bị cáo tranh luận và nói lời sau cùng: xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: đơn kháng cáo của bị cáo làm trong thời hạn kháng cáo phù hợp với quy định tại Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại phiên tòa phúc thẩm; bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: căn cứ vào lời khai của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm kết hợp với các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, có cơ sở xác định: khoảng 13 giờ đến 14 giờ, ngày 05/8/2020, bị cáo Trần Hồng Th giúp Châu Văn Đ bán trái phép chất ma túy cho Dương Văn H 01 gói ma túy giá 150.000 đồng tại nhà của Đ tại khu vực ấp P, xã T, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre; vào khoảng 19 giờ đến 20 không rõ ngày của tháng 8/2020, bị cáo Trần Hồng Th giúp Châu Văn Đ bán trái phép chất ma túy cho Hồ Minh T 01 gói ma túy giá 200.000 đồng ở vực ấp P, xã T, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre. Số tiền thu lợi từ việc bán ma túy cho H và T là 350.000 đồng.

[3] Về tội danh: bị cáo là người thành niên, có năng lực trách nhiệm hình sự; đã 02 lần giúp sức cho Châu Văn Đ bán trái phép chất ma túy; bị cáo phạm tội với lỗi cố ý; hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm đến tình hình an ninh, trật tự, an toàn xã hội.

Với ý thức, hành vi và hậu quả do bị cáo gây ra, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử và tuyên bố bị cáo Trần Hồng Thắm phạm “Tội mua bán trái phép chất ma túy” với tình tiết định khung tăng nặng “*Phạm tội 02 lần trở lên*” theo điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[4] Xét kháng cáo của bị cáo Trần Hồng Th yêu cầu giảm nhẹ hình phạt, thấy rằng:

Khi áp dụng hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã cân nhắc đến tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo như: bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; bị cáo *thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải* nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; *bị cáo đang có con nhỏ* nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; đã xử phạt bị cáo 07 năm tù;

Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy: mặc dù bị cáo phạm tội với lỗi cố ý, phạm tội có khung hình phạt tù từ 07 năm đến 15 năm, thuộc loại tội phạm rất nghiêm trọng bởi tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội rất lớn, vì vậy hành vi phạm tội của bị cáo cần phải xử lý nghiêm mới đủ sức răn đe bị cáo và phòng ngừa chung. Tuy nhiên thấy rằng; bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, khi bị Cơ quan Cảnh sát điều tra lấy lời khai đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội và tỏ rõ sự ăn năn hối cải, đang trực tiếp nuôi 02 con còn nhỏ, là người giúp sức trong vụ án đồng phạm nhưng có vai trò không đáng kể; bị cáo không có hưởng lợi gì từ việc giúp sức bán trái phép chất ma túy cho bị cáo Đời, việc bị cáo Đời cho bị cáo chất ma túy để sử dụng trái phép xuất phát từ tình cảm giữa hai người. Trong 06 lần bán trái phép chất ma túy thì bị cáo Đời trực tiếp bán 04 lần; 02 lần bán trái phép chất ma túy còn lại thì bị cáo và bị cáo Đời đồng phạm với nhau, bị cáo chỉ nhận ma túy từ bị cáo Đời giao cho người mua rồi nhận tiền từ người mua giao lại cho bị cáo Đời. Bị cáo Đời là người chủ mưu, có vai trò chính, là người trực tiếp mua trái phép chất ma túy về cất giấu, sau đó trực tiếp bán trái phép chất ma túy, số lần bán trái phép chất ma túy của bị cáo Đ nhiều hơn so với bị cáo, hành vi phạm tội của bị cáo Đ là nguy hiểm cho xã hội hơn so với bị cáo, nhưng Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo và bị cáo Đ hình phạt bằng nhau 07 năm tù là không công bằng đối với bị cáo. Theo khoản 2 Điều 54 của Bộ luật Hình sự quy định: “Tòa án có thể quyết định một hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng nhưng không bắt buộc phải trong khung hình phạt liền kề nhẹ hơn của điều luật đối với người phạm tội lần đầu là người giúp sức trong vụ án đồng phạm nhưng có vai trò không đáng kể”. Từ quy định nêu trên; xét thấy quyết định của Bản án sơ thẩm về mức hình phạt đối với bị cáo là quá nghiêm khắc, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy có căn cứ để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, nên chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa Bản án sơ thẩm, áp dụng khoản 2 Điều 54 của Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo cũng đủ sức răn đe bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Quan điểm của Kiểm sát viên chấp nhận kháng cáo, sửa Bản án sơ thẩm, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử.

[6] Về án phí: bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm do kháng cáo được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự:

Căn cứ vào điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự; chấp nhận kháng cáo yêu cầu giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Trần Hồng Th; sửa Bản án sơ thẩm số: 30/2021/HS-ST ngày 29/9/2021 của Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre;

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 2 Điều 54; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Trần Hồng Th 04 (bốn) năm tù;

Thời hạn tù tính từ ngày 27/3/2021.

2. Về án phí: căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Bị cáo Trần Hồng Th không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm về phần tội danh và hình phạt đối với bị cáo Châu Văn Đ, xử lý vật chứng và án phí không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT I - Tòa án nhân dân tối cao (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh Bến Tre (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm (3b);
- VKSND huyện Giồng Trôm (1b);
- Công an huyện Giồng Trôm (1b);
- Chi cục THADS huyện Giồng Trôm (1b);
- UBND xã B, huyện Giồng Trôm (1b);
- Bị cáo (1b);
- Phòng KTNV & THA, Tòa Hình sự, Văn phòng TAND tỉnh Bến Tre (5b);
- Lưu hồ sơ vụ án (1b).

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tôn Văn Thông

